

Số:02a/KH-THCS

Văn Hiến, ngày 21 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số Trường THCS Thượng Sơn giai đoạn 2026-2030

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, đơn vị, kết nối liên thông dữ liệu trong đơn vị và kết nối với các cơ sở dữ liệu của ngành, của quốc gia; Đẩy mạnh cải cách hành chính. Khuyến khích khai thác giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục.

2. Phát triển các phân hệ tiếp theo của trung tâm điều hành giáo dục thông minh (IOC); thúc đẩy hình thức trực tuyến trong các hoạt động của đơn vị, nhất là trong quản lý, điều hành, dạy học, kiểm tra đánh giá, công khai đảm bảo cá nhân hóa. Tăng cường dạy học kết nối, trực tuyến nhằm huy động tối đa đội ngũ giáo viên tham gia.

3. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; Chia sẻ kho học liệu dùng chung toàn ngành, của trường gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học, áp dụng công nghệ AI trong công tác quản lý và giảng dạy.

4. Sử dụng các điều kiện hạ tầng công nghệ có sẵn của đơn vị và tiếp tục đầu tư, nâng cấp đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ của Đề án, bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin.

5. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại đơn vị, cũng như kiến nghị, đề xuất cấp trên có giải pháp xử lý, tháo gỡ “điểm nghẽn” trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển giáo dục và đào tạo, bảo đảm an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả của đơn vị, thúc đẩy phát triển xã hội số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về Hạ tầng số

- Đơn vị được kết nối mạng chuyển đổi số chuyên dùng, 100% hệ thống thông tin dùng chung được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây.

- Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến, dạy học trực tuyến, học liệu điện tử được kết nối và thực hiện, kết nối được hội nghị trực tuyến của ngành.

- Phủ sóng mạng 4G, 5G trong toàn bộ hệ thống khu vực của đơn vị.

2.2. Về chính quyền điện tử, chính quyền số

- 100% cán bộ, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số.

- 95% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về nhiệm vụ chính trị được thực hiện trực tuyến và liên thông với báo cáo của ngành, của quốc gia.

- 100% người dùng thường xuyên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT – Ioffice; tỷ lệ văn bản đến lãnh đạo duyệt trên phần mềm đạt 100%; tỷ lệ văn bản đi được ký số trên phần mềm đạt 100%.

2,3, Về xã hội số

- 100% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.

- 100% cán bộ, viên chức sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Tổ chức tập huấn, hội thảo về công nghệ thông tin và kỹ năng sử dụng các công cụ số trong giảng dạy cho giáo viên. Đối với học sinh, tổ chức các cuộc thi, sân chơi sáng tạo về công nghệ, các hoạt động ngoại khóa liên quan đến chuyển đổi số.

- Tổ chức các buổi tọa đàm, hội nghị để thông tin về tầm quan trọng của chuyển đổi số và cách thức hỗ trợ con em mình cho phụ huynh học sinh.

- Truyền thông các sự kiện cộng đồng như Ngày hội chuyển đổi số, các buổi trình diễn công nghệ để thu hút sự quan tâm của cộng đồng, các buổi chia sẻ kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ, lập các nhóm, fanpage chuyên biệt về chuyển đổi số, tổ chức các cuộc thi trực tuyến, livestream giao lưu với chuyên gia.

- Khảo sát sự hài lòng của người dùng đối với các dịch vụ công trực tuyến, các ứng dụng công nghệ trong giáo dục.

2. Thể chế số

- Tích hợp triển khai nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch đơn vị từng năm học đảm bảo thực hiện kế hoạch của UBND Tỉnh ủy, ngành giáo dục về chuyển đổi số; Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực tin học cho HS phổ thông tỉnh Nghệ An theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2024-2030.

- Tích hợp bổ sung vào quy chế hoạt động của đơn vị trong từng năm học; nhằm thực hiện kiện toàn tổ chức bộ phận, nâng cao năng lực, đầu tư vào bồi

đường cán bộ công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Phân quyền, phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong quá trình triển khai chuyển đổi số, thường xuyên đánh giá hiệu quả làm việc của đội ngũ và điều chỉnh tổ chức nếu cần thiết.

- Xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu quản lý một cách an toàn và hiệu quả. Khuyến khích cán bộ, giáo viên chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, tài liệu trên các nền tảng số. Đảm bảo sự đồng bộ giữa các hệ thống thông tin, tránh tình trạng chồng chéo, lãng phí, bảo mật thông tin, đầu tư vào các giải pháp bảo mật để bảo vệ dữ liệu cá nhân và thông tin quan trọng của đơn vị.

3. Hạ tầng số

- Rà soát và nâng cấp hạ tầng, đánh giá hiện trạng: Tiến hành đánh giá toàn diện về số lượng, chất lượng máy tính, thiết bị mạng, phần mềm hiện có tại đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch nâng cấp cụ thể: Nâng cấp hạ tầng công nghệ để đáp ứng yêu cầu dạy và học, phục vụ các hoạt động quản lý. Xác định nguồn kinh phí, nhân lực để thực hiện kế hoạch.

- Đảm bảo kết nối internet ổn định, tốc độ cao đến tất cả các phòng học, thư viện, phòng chức năng. Trang bị các thiết bị thông minh như bảng tương tác, máy chiếu, loa, micro để phục vụ việc dạy học hiện đại. Đầu tư vào các phần mềm giáo dục chất lượng cao, phù hợp với cấp học, từng môn học. Định hướng chuyển đổi các phòng học truyền thống thành phòng học thông minh, trang bị đầy đủ thiết bị công nghệ, xây dựng thư viện số, cung cấp nguồn tài liệu phong phú, đa dạng.

4. Dữ liệu số

- Tập trung xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành; công tác dạy học, đánh giá; công tác tuyển sinh, các kỳ thi... Hoàn thiện, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống IOC đảm bảo thông tin quản lý, điều hành, quản lý nhà trường và kết nối thông tin với phụ huynh, học sinh; Xây dựng môi trường kết nối, chia sẻ tạo dữ liệu phục vụ giảng dạy và học tập; Tham gia phát triển và khai thác tốt hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến của Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT cho tất cả các môn học; cập nhật, chuẩn hóa, xây dựng và sử dụng hệ thống ngân hàng đề thi được số hóa, phục vụ các kỳ thi.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, thường xuyên kiểm tra, đối chiếu và cập nhật dữ liệu để đảm bảo tính chính xác, nhất quán. Đảm bảo sự đồng bộ giữa các hệ thống dữ liệu khác nhau.

- Áp dụng các biện pháp bảo mật để bảo vệ thông tin cá nhân của học sinh, giáo viên. Xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu an toàn, bảo mật giữa các đơn vị, các cấp quản lý. Sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu để tìm ra các xu hướng, vấn đề và đưa ra các quyết định chính sách. Sử dụng dữ liệu để dự báo nhu cầu tuyển sinh, phân bổ nguồn lực, sử dụng dữ liệu để cá nhân hóa quá trình học tập của từng học sinh.

5. Nền tảng số

- Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên

lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài nhà trường. Lựa chọn các nền tảng mở, linh hoạt, dễ tích hợp. Đảm bảo sự đồng bộ giữa các ứng dụng, tránh tình trạng nhập liệu trùng lặp.

- Ứng dụng nền tảng số dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường và mạng IoT, thiết lập hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

- + Tạo ra các nội dung số chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu học tập của học sinh. Xây dựng kho học liệu số đa dạng, phong phú, phát triển các nền tảng học tập trực tuyến, hỗ trợ học sinh học tập mọi lúc, mọi nơi. Hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ, các trường đại học để cùng phát triển nền tảng số.

- + Áp dụng các hình thức đánh giá trực tuyến để tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả. Chia sẻ các dữ liệu công khai để phục vụ cho nghiên cứu, đánh giá. Đảm bảo an toàn thông tin cá nhân của học sinh, giáo viên và phụ huynh.

- + Thường xuyên đánh giá hiệu quả của các ứng dụng, dịch vụ để kịp thời điều chỉnh. Tạo ra một môi trường giáo dục số, giúp cho việc quản lý, dạy học, học tập trở nên hiệu quả hơn.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến nhanh chóng, tiện lợi. Tạo điều kiện cho giáo dục phát triển theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

6. Nhân lực số

- Tạo ra một đội ngũ giáo viên có năng lực số, giúp giáo viên tự tin ứng dụng công nghệ vào giảng dạy. Tham gia các khóa học trực tuyến, offline, hội thảo, workshop để đáp ứng nhu cầu đa dạng của giáo viên. Xây dựng các diễn đàn, nhóm để giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau.

- Xây dựng chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Tiếp cận chương trình chuẩn quốc tế về giáo dục và đào tạo tin học, công nghệ máy tính, công nghệ mới cho học sinh (phát triển chương trình quốc gia, hoặc thiết kế chương trình tăng cường).

- + Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học tăng cường theo giai đoạn và từng năm học, đảm bảo chuẩn đầu ra theo cam kết phù hợp đối tượng, ưu tiên triển khai chương trình tin học, công nghệ máy tính, chuyển đổi số tăng cường theo chuẩn quốc tế.

- + Phát triển năng lực số cho học sinh, tích hợp công nghệ vào các hoạt động học tập, ngoại khóa, dự án, tổ chức các cuộc thi, sân chơi, Tạo ra môi trường để học sinh thể hiện năng lực, sáng tạo. Hỗ trợ cung cấp các tài liệu, công cụ hỗ trợ học sinh tự học.

- + Phát triển tư duy tính toán, khuyến khích học sinh rèn luyện tư duy logic, kỹ năng giải quyết vấn đề. Giúp học sinh trở thành những người công dân số, có khả năng thích ứng với sự thay đổi của xã hội. Đáp ứng nhu cầu nhân lực của xã hội số.

+ Xây dựng chương trình giáo dục STEM, tích hợp các môn khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học vào quá trình dạy học. Khuyến khích học sinh tham gia các dự án khởi nghiệp dựa trên công nghệ.

7. An toàn thông tin mạng

- Xây dựng chính sách an toàn thông tin cho toàn bộ hệ thống. Phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý các sự cố an ninh mạng. Thường xuyên đánh giá hiệu quả của các biện pháp bảo mật.

- Xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp để xử lý các sự cố an ninh mạng một cách nhanh chóng và hiệu quả, trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền, cài đặt tường lửa, sử dụng mật khẩu mạnh, cập nhật phần mềm.

- Tổ chức buổi tập huấn về bảo mật thông tin cho cán bộ quản lý, xây dựng tài liệu hướng dẫn về cách nhận biết và phòng tránh lừa đảo trực tuyến, tổ chức cuộc thi "An toàn thông tin trên mạng xã hội" cho học sinh.

- Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ internet, các công ty bảo mật để tăng cường an toàn.

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng, giúp mọi người hiểu rõ về các nguy cơ và cách phòng tránh. Xây dựng một môi trường số an toàn, tạo điều kiện cho mọi người sử dụng công nghệ một cách an toàn, hiệu quả.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả; Hệ thống quản lý văn bản điều hành, Hệ thống thư điện tử, cổng thông tin điện tử; Trang thông tin điện tử bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thiểu thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giáo dục, hỗ trợ các hoạt động dạy và học, quản lý học sinh. Đáp ứng yêu cầu của xã hội số, đưa ngành giáo dục hòa nhập với xu thế phát triển của xã hội.

- Triển khai chữ ký số, tuyên truyền về lợi ích của việc sử dụng chữ ký số để nâng cao nhận thức. Cấp phát chứng thư số cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

- Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo chỉ đạo của tỉnh, của ngành; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến; số hóa các kết quả thủ tục hành chính, đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của đơn vị.

- Thực hiện hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

9. Kinh tế số

- Tích hợp các kỹ năng số vào các môn học khác nhau để học sinh được rèn luyện thường xuyên. Cập nhật thường xuyên học liệu để phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ. Kiểm duyệt kỹ lưỡng nội dung học liệu để đảm bảo tính chính xác, khoa học.

- Xây dựng cộng đồng chia sẻ học liệu, kinh nghiệm giữa các giáo viên.

Xây dựng kho học liệu số về trí tuệ nhân tạo.

- Quản lý, lưu trữ và phân phối học liệu một cách hiệu quả. Đảm bảo hạ tầng công nghệ đáp ứng được nhu cầu sử dụng học liệu số. Phổ cập kiến thức về sở hữu trí tuệ để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm học liệu số.

- Khuyến khích, hỗ trợ học sinh sáng tạo, khởi nghiệp các dự án sáng tạo dựa trên công nghệ, tổ chức các cuộc thi, câu lạc bộ về lập trình, thiết kế đồ họa, phát triển ứng dụng...

10. Xã hội số

- Xây dựng đội ngũ tuyên truyền, đào tạo đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh để trở thành những người truyền bá kiến thức về chuyển đổi số. Tổ chức các buổi họp phụ huynh trực tuyến, xây dựng các diễn đàn để phụ huynh và giáo viên trao đổi thông tin. Cung cấp thông tin về quá trình học tập, đánh giá của học sinh một cách minh bạch, kịp thời.

- Đảm bảo an toàn thông tin khi sử dụng các dịch vụ trực tuyến. Tham gia các lớp học, khóa đào tạo để nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, viên chức.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng đơn vị

1.1. Chủ trì, phối hợp với Phó hiệu trưởng, Kế toán tổ chức triển khai các nhiệm vụ. Thời gian trước ngày 01/02/2026.

1.2. Chủ trì phối hợp các tổ chuyên môn đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Phó hiệu trưởng

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục Trung học; CTTT-GDTH, Phòng VH-XH xã văn Hiến và các phòng liên quan tiếp tục triển khai thực hiện Mô hình thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử tại đơn vị.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng, Phòng KHTC và các phòng liên quan tiếp tục hoàn thiện Mô hình Quản lý trường học; phối hợp với Văn phòng Sở, VNPT Nghệ An đề xuất Sở Thông tin Truyền thông Nghệ An kết nối dữ liệu từ hệ thống Quản lý trường học qua trục LGSP/IDP của tỉnh Nghệ An và tham mưu Sở GD&ĐT Nghệ An đề xuất Bộ Công an cho phép triển khai thực hiện việc tích hợp đăng nhập SSO của VneID.

2. Kế toán, thủ quỹ

Tham mưu cho Hiệu trưởng Chủ trì, đôn đốc, kiểm tra các cơ sở giáo dục triển khai thu, nộp các khoản phí bằng hình thức không dùng tiền mặt.

Phối hợp với Công an cấp huyện, cơ quan tín dụng triển khai thực hiện việc mở tài khoản ngân hàng cho học sinh; tham mưu Hiệu trưởng chỉ đạo, đôn đốc quyết liệt hoàn thành 100% thực hiện thu, nộp học phí bằng hình thức không dùng tiền mặt trong năm 2025.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tháng về tình hình, kết quả thực hiện thu nộp học phí bằng hình thức không dùng tiền mặt về Sở GD&ĐT (qua Phòng Kế hoạch - Tài chính, gửi bản mềm qua gmail: tuntc@nghean.edu.vn, liên hệ

đồng chí Nguyễn Thị Cẩm Tú, số điện thoại: 098 789 1427). Cụ thể: Báo cáo tháng gửi trước ngày 12 hàng tháng.

3. Cán bộ, viên chức

3.1. Căn cứ nội dung Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Đơn vị, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ và đúng tiến độ.

3.2. Các tổ, nhóm chuyên môn phải thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc; nắm sát nhiệm vụ, lộ trình, tiến độ thực hiện của đơn vị; chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả, tiến độ thực hiện Kế hoạch của tổ chuyên môn mình phụ trách.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT, UBND xã (để b/c);
- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng;
- Tổ trưởng, tổ phó;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Tô Thị Tơ

